

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-PT

Ngày: 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/HSPT ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Danh Kim L

Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo:

Họ và tên: **Danh Kim L**, sinh năm 1986; nơi sinh: Bình Phước; Nơi thường trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Danh B, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Cao Thị Tr, sinh năm 1949; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông **Cao Xuân H** sinh năm 1966 và bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp 1, khu B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà L: Ông **Lê Thanh B**, sinh năm 1995.

Trú tại: Số 600 đường P, phường M, TP T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 05/5/2021, bị cáo Danh Kim L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 93A - 177.28 lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng từ huyện P, tỉnh Bình Dương về thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc tổ 27, ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì đụng vào xe mô tô biển số 93Z1 - 2603 do Cao Đức Đ điều khiển đang đi phía trước cùng chiều sau đó xe ô tô tiếp tục đụng vào cột điện số 54D thuộc tuyến 473ĐP bên lề đường bên phải cùng chiều thì dừng lại. Hậu quả làm cho ông Cao Đức Đ tử vong tại hiện trường, xe mô tô và cột điện bị hư hỏng.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 07 giờ 15 phút ngày 05/5/2021:

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên: số 1 là vết phanh 1, số 2 là vết phanh 2, số 3 là nạn nhân Cao Đức Đại, số 4 là xe ô tô biển số 93A-177.28, số 5 là trụ điện 54D, số 6 là xe mô tô biển số 93Z1-2603.

- Chọn trụ điện số 54D nằm ở lề đất bên phải theo hướng huyện P, tỉnh Bình Dương đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước làm mốc chuẩn; Chọn mép đường bên phải theo hướng huyện P, tỉnh Bình Dương đi thành phố Đ tỉnh Bình Phước làm mép đường chuẩn (lề chuẩn); Thống nhất đơn vị đo toàn bộ hiện trường vụ tai nạn giao thông là mét (m).

- Số 1 có chiều dài 7,0m nằm trên làn đường xe mô tô, đầu số 1 hướng về huyện P, tỉnh Bình Dương, đuôi số 1 hướng về thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đo từ đầu số 1 vào lề chuẩn là 2,90m, đo từ đuôi số 1 vào lề chuẩn là 2,55m. Đo từ đuôi số 1 đến đầu số 2 là 1,35m.

- Số 2 có chiều dài 15,00m nằm ở làn đường xe mô tô. Đầu số 2 hướng về huyện P, tỉnh Bình Dương, đuôi số 2 hướng về thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đầu số 2 đo vào lề chuẩn 2,30m, đo từ đuôi số 2 vào lề chuẩn là 1,50m.

- Số 3 nằm ngửa ở làn đường xe mô tô, đầu hướng về huyện P, chân hướng về thành phố Đ, hơi chéo vào lề chuẩn. Đo từ đầu số 3 vào lề chuẩn là 0,80m, đo từ giữa hai bàn chân số 3 vào lề chuẩn là 0,35m, đo từ đầu số 3 đến tâm trục bánh sau bên phải số 4 là 0,80m.

- Số 4 nằm ở làn đường xe mô tô, đầu xe nằm ở lề đất bên phải theo hướng xe chạy, hơi chéo vào lề chuẩn. Đo từ trục bánh sau bên phải số 4 vào lề chuẩn là 1,10m, đo từ tâm trục bánh trước bên phải vào lề chuẩn là 0,40m, đo từ tâm trục bánh trước bên trái số 4 đến tâm trục bánh sau số 6 là 1, 54m.

- Số 5 nằm ở lề đất bên phải theo hướng huyện P đi thành phố Đ, chân số 5 bị bể và mài mòn bê tông, cổ bị nghiêng. Giá đỡ dây điện bị bung rời khỏi vị trí cố định. Đo từ tâm trục bánh trước số 6 đến số 5 là 0,40m.

- Số 6 nằm ở ngay lề chuẩn, đầu số 6 hướng về thành phố Đ, đuôi số 6 hướng về huyện P. Đo từ tâm trục bánh trước số 6 vào lề chuẩn là 0,20m; đo từ tâm trục bánh sau số 6 vào lề chuẩn là 0,20m.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 93Z1-2603.

- 01 xe ô tô biển số 93A-177.28.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Danh Kim L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Danh Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2022 Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Cao Xuân H và bà Phạm Thị L kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Danh Kim L

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định.

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 32/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Danh Kim L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của ông Cao Xuân H và bà Phạm Thị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên Tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo cho rằng mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo từ mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù lên mức án từ 03 đến 04 năm tù. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, mẹ già, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo cũng đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, mặc dù sau khi phạm tội bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải đối với gia đình bị hại. Nên mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vì vậy, kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của đại diện hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Cao Xuân H và bà Phạm Thị L không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Danh Kim L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Danh Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Cao Xuân H và bà Phạm Thị L không phải chịu

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND huyện Đ (2);
- Chi cục THADS huyện Đ (1);
- CQĐT Công an huyện Đ (1)
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ (1)
- Công an huyện Đ (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo (3);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh